

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀ VIỆT



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2018

# **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2018**

## **CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀ VIỆT**

## MỤC LỤC

I. THÔNG TIN CHUNG .....	2
1. Thông tin khái quát. ....	2
2. Quá trình hình thành, phát triển của Công ty .....	2
3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh. ....	3
4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý: .....	4
5. Định hướng phát triển:.....	4
6. Các rủi ro:.....	5
II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2018. ....	6
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh. ....	6
2. Tổ chức và nhân sự: .....	7
3. Tình hình đầu tư thực hiện dự án:.....	9
4. Tình hình tài chính: .....	9
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:.....	10
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty.....	11
III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BGD .....	14
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh .....	14
2. Tình hình tài chính .....	14
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.....	14
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.....	15
5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có).....	15
6. Trường hợp ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp thuận toàn phần: .....	15
7. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty .....	15
IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY .....	15
1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty .....	15
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty. ....	19
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị.....	19
V. BÁO CÁO TÀI CHÍNH .....	23
1. Ý kiến kiểm toán. ....	23
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán. ....	24

## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN Năm 2018

### I. THÔNG TIN CHUNG

#### 1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀ VIỆT**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 3600262193 đăng ký thay đổi lần 8 vào ngày 26/05/2017.
- Vốn điều lệ: 128.530.520.000 đồng.
- Địa chỉ: P. Long Bình – TP. Biên Hoà – Đồng Nai.
- Điện thoại: 0251.398.1631 - Fax: 0251.398.1630
- Website: [www.hoavietjsc.com](http://www.hoavietjsc.com)
- Mã cổ phiếu: HJC

#### 2. Quá trình hình thành, phát triển của Công ty

- Công ty cổ phần Hòa Việt là đơn vị thành viên của Tổng Công ty Thuốc lá Việt Nam được thành lập trên cơ sở cổ phần hóa Công ty Nguyên liệu Thuốc lá Nam với vốn điều lệ tại thời điểm thành lập là 107.207.000.000 đồng. Công ty cổ phần Hòa Việt chính thức hoạt động từ ngày 01/04/2005. Qua thời gian hoạt động, công ty đã được gọi với các tên giao dịch như sau:

+ **Năm 1989** - Quyết định số 104/LHTL ngày 31/7/1989 của Liên hiệp thuốc lá Việt Nam về việc đổi tên Xí nghiệp lên men thuốc lá thành Nhà máy chế biến nguyên liệu Thuốc lá.

+ **Năm 1992** - Quyết định số 1009/CNN-TLCDD ngày 31/10/1992 của Bộ Công nghiệp nhẹ: về việc chuyển đổi tổ chức của nhà máy chế biến nguyên liệu thành Công ty nguyên liệu Thuốc lá Nam trên cơ sở sáp nhập các xí nghiệp nguyên liệu thuốc lá từ Quảng Bình trở vào phía Nam (XNTL Miền Trung, XNTL Miền Đông và XNNL thuốc lá Miền Tây) vào Nhà máy chế biến nguyên liệu thuốc lá.

+ **Năm 1996** - Quyết định số 1986/QĐ-TCCB ngày 20/7/ 1996 của Bộ Công nghiệp nhẹ: V/v thành lập Công ty Nguyên liệu thuốc lá Nam – Doanh nghiệp thành viên của Tổng Công ty thuốc lá Việt Nam, chọn ngày 01/10/1989 là ngày thành lập Công ty Nguyên liệu Thuốc lá Nam.

+ **Năm 2004** - Quyết định số 123/2004/QĐ-BCN ngày 04/11/2004 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp V/v Chuyển Công ty Nguyên liệu Thuốc lá Nam thành Công ty cổ phần Hòa Việt, và chính thức hoạt động theo mô hình doanh cổ phần. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần mã số doanh nghiệp 3600262193 (số cũ 4703000208) do Sở Kế Hoạch Đầu Tư tỉnh Đồng Nai cấp lần thứ 7 ngày 18 tháng 4 năm 2013. Đăng ký lần đầu ngày 24/3/2005.

Sau khi thực hiện cổ phần hóa, từ một đơn vị sản xuất với quy mô nhỏ hoạt động thủ công là chủ yếu, Công ty đã mạnh dạn đầu tư công nghệ, cải tiến trang thiết

bị, phát triển sản phẩm, mở rộng thị trường, sắp xếp lại tổ chức và đào tạo nguồn nhân lực để sản xuất ra những sản phẩm nguyên liệu thuốc lá có chất lượng ổn định, nâng cấp dịch vụ gia công sơ chế tách cọng nguyên liệu thuốc lá nhằm đáp ứng yêu cầu của khách hàng trong và ngoài nước.

Ngày 22/9/2015 Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội quyết định về việc chấp thuận cho Công ty cổ phần Hòa Việt được đăng ký giao dịch cổ phiếu phổ thông tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

### **3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh**

#### **3.1. Ngành nghề kinh doanh**

- Trồng cây thuốc lá, thuốc lào;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê: Kinh doanh nhà;
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động: Dịch vụ ăn uống;
- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan: Bán buôn xăng dầu, than đá (hoạt động ngoài tỉnh);
- Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào;
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu: Kinh doanh, xuất nhập khẩu nguyên liệu thuốc lá, vật tư nông nghiệp;
- Sản xuất sản phẩm thuốc lá;
- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống: Tiêu thụ nguyên liệu thuốc lá và các sản phẩm nông nghiệp khác; Kinh doanh hạt giống thuốc lá;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa: Kinh doanh kho bãi, dịch vụ kho vận và kho ngoại quan;
- Bán buôn đồ uống: Bán buôn nước tinh khiết, nước khoáng, nước giải khát, rượu, bia;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng: Bán buôn vật liệu xây dựng (hoạt động ngoài tỉnh);
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng: Bán buôn vật liệu xây dựng (hoạt động ngoài tỉnh);
- Đại lý, môi giới, đấu giá: Môi giới thương mại. Dịch vụ ủy thác xuất nhập khẩu;
- Nuôi trồng thủy sản biển: Chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản, hải sản;
- Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất: Môi giới bất động sản;
- Đại lý du lịch;
- Bán buôn thực phẩm: Bán buôn bánh kẹo các loại.

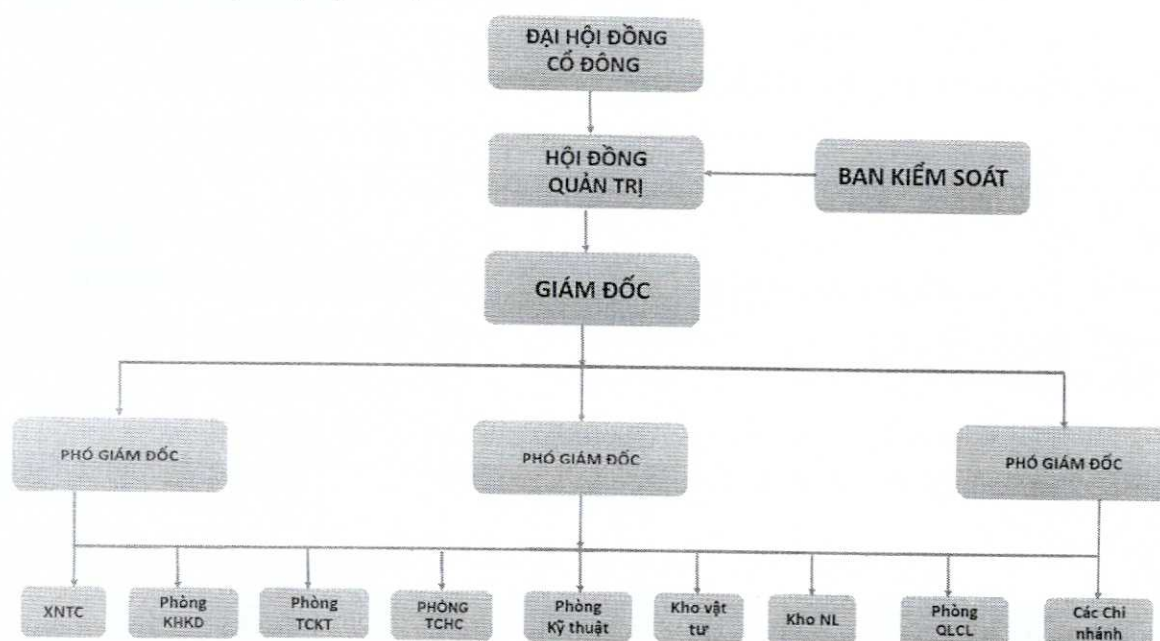
Địa bàn hoạt động của Công ty: tại các tỉnh Miền Trung, Tây Nguyên và Miền

Đông Nam Bộ, gồm các tỉnh: Quảng Nam, Gia Lai, Đắk Lắk, Ninh Thuận, Đồng Nai, Tây Ninh. Các chi nhánh của Công ty có nhiệm vụ thực hiện đầu tư gieo trồng, sơ chế và mua nguyên liệu các loại.

#### 4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị: Cơ chế quản trị của Công ty được xây dựng theo mô hình trực tuyến - chức năng.

- Cơ cấu bộ máy quản lý: Công ty hoạt động theo loại hình doanh nghiệp cổ phần, do đó cơ cấu bộ máy quản lý như sau:



## 5. Định hướng phát triển

### 5.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

- Phấn đấu đến năm 2030 là nhà cung cấp nguyên liệu thuốc lá và dịch vụ sơ chế tách cọng đứng đầu tại thị trường Việt Nam.

- Hợp tác phát triển bền vững đi đôi với bảo vệ môi trường và có trách nhiệm với Cộng đồng.

- Từng bước ổn định và nâng cao năng lực hoạt động, sức cạnh tranh, hiệu quả sản xuất kinh doanh phù hợp với nguồn lực hiện hữu của Công ty, trên cơ sở tối đa hóa lợi ích của các cổ đông.

### 5.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Tập trung phát triển nguồn nhân lực chuyên nghiệp, năng động, sáng tạo và có tinh thần trách nhiệm cao với công việc, đáp ứng được nhu cầu đổi mới, bắt kịp đà phát triển của ngành nghề hoạt động và xã hội.

- Với bối cảnh hiện nay của ngành, Công ty xác định nâng cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ là điều kiện tiên quyết để công ty tồn tại và phát triển. Cụ thể như sau:

+ Đầu tư sản xuất nguyên liệu: Cải tiến qui trình canh tác, kiểm soát tốt quá trình sản xuất để tạo ra các loại nguyên liệu phù hợp với thị hiếu khách hàng. Hạn chế tối đa các cấp loại nguyên liệu có thể tồn kho.

+ Trong lĩnh vực sơ chế tách cọng: Nghiên cứu cải tiến máy móc thiết bị, tạo độ ổn định, đồng đều cho thành phẩm thu hồi, chất lượng sản phẩm đáp ứng các thông số kỹ thuật khách hàng yêu cầu. Kiểm soát tốt tạp vật trong quá trình sơ chế tách cọng. Tiếp tục nghiên cứu cải thiện môi trường làm việc tại Xí nghiệp tách cọng.

+ Thiết kế các gói sản phẩm dịch vụ sơ chế tách cọng phù hợp với tình hình thực tế hiện nay. Dùng các thế mạnh về kho bãi, dịch vụ hỗ trợ hoặc chính sách giá ưu đãi cho khách hàng truyền thống, khách hàng lớn để cạnh tranh với các đối thủ.

- Tiêu thụ nguyên liệu: là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của Công ty. Tích cực tìm kiếm khách hàng tiêu thụ trong nước và xuất khẩu để tiêu thụ nguyên liệu của Công ty. Cố gắng giữ mức tồn kho nguyên liệu ở mức hợp lý để giảm bớt chi phí tài chính. Duy trì quan hệ với khách hàng xuất khẩu truyền thống, chủ động tìm thêm khách hàng mới để mở rộng thị trường.

### **5.3. Các mục tiêu phát triển bền vững (Môi trường, xã hội và cộng đồng)**

- Luôn tuân thủ các quy định pháp luật liên quan đến việc bảo vệ môi trường và sản xuất thuốc lá bền vững trong các lĩnh vực hoạt động sản xuất của Công ty nhằm đảm bảo sức khỏe cho người lao động trong công ty, các đối tác và cộng đồng dân cư địa phương.

- Hàng năm, Chính quyền, Công đoàn và Đoàn Thanh niên Công ty tham gia công tác xóa đói giảm nghèo, hỗ trợ bà con nông dân tại các vùng trồng của công ty nhằm thực hiện tốt phong trào Công nghiệp hóa phục vụ nông nghiệp và phát triển nông thôn, thông qua việc đóng góp kinh phí xây dựng hệ thống đường giao thông nông thôn, xây dựng trạm bơm, hỗ trợ thiết hại do dịch bệnh virus trên cây thuốc lá, xây nhà tình nghĩa và tặng sổ tiết kiệm cho các gia đình khó khăn.

### **6. Các rủi ro**

- Công tác SXKD của toàn ngành thuốc lá tiếp tục gặp nhiều khó khăn do tình hình buôn lậu thuốc lá vẫn diễn biến phức tạp, thị trường trong nước có sự cạnh tranh khá khốc liệt bởi việc cho phép thí điểm bán đấu giá thuốc lá ngoại nhập lậu bị tịch thu đảm bảo chất lượng để xuất khẩu ra nước ngoài.

- Hoạt động xuất khẩu gặp nhiều khó khăn, đối tác xuất khẩu chủ lực đang chuyển dần việc sản xuất xuất khẩu thuốc lá điểu ra ngoài Tổng công ty và Việt Nam.

- Thuốc lá điện tử, sản phẩm thay thế thuốc lá dần xuất hiện rộng rãi tại Việt Nam trong khi Nhà nước chưa có quy định quản lý, kiểm soát.

- Vùng nguyên liệu thuốc lá nội địa có xu hướng thu hẹp; tình trạng tranh mua tranh bán vẫn còn diễn ra; việc khôi phục phát triển vùng trồng nguyên liệu rất khó khăn.

- Sự mất cân đối giữa nhu cầu xã hội và năng lực sản xuất của các vùng trồng ngày càng gay gắt; nhân công lao động nông thôn đang có xu thế chuyển dịch qua khu vực công nghiệp và dịch vụ, giá công lao động ngày càng cao, mặt khác thuốc lá là loại cây trồng có rủi ro cao về dịch bệnh nên đã làm giảm sức cạnh tranh của thuốc lá,

một số người trồng thuốc lá chuyển sang canh tác các loại cây trồng khác tại địa phương như khoai mì, mía, bắp lai,...; tình hình thời tiết khí hậu diễn biến phức tạp và có nhiều bất lợi cho việc tổ chức sản xuất; khách hàng nhận hàng chậm và bảo quản trong điều kiện mưa liên tục làm ảnh hưởng đến chất lượng hàng hoá.

- Việc tiêu thụ nguyên liệu tồn kho của các vụ cũ còn chậm; tình hình sơ chế tách cọng nguyên liệu thuốc lá tiếp tục bị cạnh tranh gay gắt do năng lực chế biến của ngành tăng quá cao trong khi đó nguồn nguyên liệu đầu vào khan hiếm; tình hình tài chính của Công ty đã được cải thiện nhưng vẫn còn yếu, hiệu quả sử dụng vốn thấp, dòng tiền luân chuyển chậm.

- Mức đóng bảo hiểm xã hội năm 2018 và mức tăng lương tối thiểu vùng năm 2018 dẫn đến chi phí doanh nghiệp tăng.

## II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2018.

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.

*Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018.*

Chỉ tiêu	Đvt	TH vụ (2016-2017)	KH vụ (2017-2018)	TH vụ (2017-2018)	Tỷ lệ (%)	
					TH(17-18)/ TH(16-17)	TH (17-18)/ KH (17-18)
A	B	1	2	3	4=3/1	5=3/2
<b>1. Diện tích</b>	<b>ha</b>	<b>1.387,4</b>	<b>1.550</b>	<b>1.496,7</b>	<b>107,9</b>	<b>96,6</b>

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2017		Năm 2018		Tỷ lệ %	
			TH	KH	TH	TH 18/ TH 17	TH 18/ KH /18	
A	B	C	1	2	3	4=3/1	5=3/2	
<b>2</b>	<b>Thu mua</b>	<b>Tấn</b>	<b>3.889</b>	<b>4.902</b>	<b>4.109</b>	<b>105,7</b>	<b>83,8</b>	
	- Nguyên liệu NL đầu tư	"	2.988	3.902	3.667	122,7	94,0	
	- Nguyên liệu TL TM	"	901	1.000	442	49,1	44,2	
<b>3</b>	<b>Tách cọng</b>	<b>Tấn</b>	<b>8.582</b>	<b>9.114</b>	<b>10.410</b>	<b>121,3</b>	<b>114,2</b>	
	- Thuốc lá tách cọng	"	8.582	9.114	10.389	121,1	114,0	
	- Thuốc lá tằm	"			20,7			
<b>4</b>	<b>Tiêu thụ</b>	<b>Tấn</b>	<b>4.541</b>	<b>5.841</b>	<b>4.963</b>	<b>109,3</b>	<b>85,0</b>	
<b>4.1</b>	<b>Tiêu thụ NL ĐT</b>	<b>"</b>	<b>3.640</b>	<b>4.841</b>	<b>4.521</b>	<b>124,2</b>	<b>93,4</b>	
	+ Nguyên liệu tồn kho	"	1.260	1.103	625	49,6	56,7	
	+ Nguyên liệu 2018	"			661			
	+ Nguyên liệu Burley LH	"		212	111		52,2	
<b>4.2</b>	<b>Tiêu thụ NL TM</b>	<b>Tấn</b>	<b>901</b>	<b>1.000</b>	<b>442</b>	<b>49,0</b>	<b>44,2</b>	
<b>5</b>	<b>Tài chính</b>							
	- Doanh thu	tỷ	426,2	468,5	428,3	100,5	91,4	
	- Nộp ngân sách	"	4,08		2,33	57,1		
	- Lợi nhuận trước thuế	"	(43,50)	0,625	5,286	-11,8	845,8	

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2017	Năm 2018		Tỷ lệ %	
			TH	KH	TH	TH 18/ TH 17	TH 18/ KH /18
A	B	C	1	2	3	4=3/1	5=3/2
6	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	đồng	-3,386		411		

## 1.2. Đánh giá tình hình thực hiện so với kế hoạch

- Diện tích đầu tư vụ mùa 2017-2018 chỉ đạt 96,6% so với chỉ tiêu kế hoạch.
- Sản lượng thu mua đạt 83,8 % kế hoạch năm.
- Sản lượng tách cọng thực hiện năm 2018 là 10.410 tấn, tăng 14,2 % kế hoạch.
- Sản lượng tiêu thụ đạt 85 % kế hoạch năm.
- Doanh thu đạt 91,4% kế hoạch năm.
- Lợi nhuận trước thuế thực hiện năm 2018 là 5,286 tỷ đồng, cao hơn nhiều so với chỉ tiêu kế hoạch (0,625 tỷ đồng).

### Một số nguyên nhân ảnh hưởng đến kết quả SXKD của Công ty:

- Diện tích, sản lượng đầu tư thu mua nguyên liệu thuốc lá chưa đạt kế hoạch đề ra do điều kiện thời tiết bất lợi và sự cạnh tranh thu mua gay gắt với các doanh nghiệp, nhất là tại địa bàn Chi nhánh Gia Lai.
- Doanh thu năm 2018 chỉ đạt 91,4% so với chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Nguyên nhân giảm doanh thu chủ yếu là do giảm doanh thu bán nguyên liệu. Cụ thể: Để hoàn thành kế hoạch doanh thu năm 2018, công ty dự kiến phải tiêu thụ được 5.841 tấn nguyên liệu các loại, trong đó có 1.103 tấn nguyên liệu tồn kho và 1.000 tấn nguyên liệu thu mua thương mại. Đến 31/12/2018, Công ty chỉ tiêu thụ được 4.963 tấn, trong đó chỉ có 625 tấn nguyên liệu tồn kho được tiêu thụ (bằng 56,6% so với kế hoạch), sản lượng nguyên liệu thu mua thương mại thực hiện chỉ đạt 44,2% so với dự kiến. Mặc khác, ảnh hưởng điều kiện thời tiết bất lợi trong vụ 2017-2018 đã làm thiệt hại 23 ha thuốc lá tại Chi nhánh Tây Ninh, sản lượng thu mua của Chi nhánh Gia Lai giảm 191 tấn so với kế hoạch do cạnh tranh thu mua gay gắt với các doanh nghiệp trên địa bàn nên sản lượng thu mua nguyên liệu đầu tư tại các vùng trồng chỉ đạt 94% so với kế hoạch đề ra (tương ứng với 3.667 tấn). Ngoài ra, do chưa khai thác hết công suất các kho cho thuê nên làm giảm 2,3 tỷ đồng doanh thu, tương ứng giảm gần 8% so với dự kiến kế hoạch doanh thu đối với lĩnh vực kho vận.
- Mặc dù sản lượng gia công tách cọng năm 2018 tăng 14 % so với kế hoạch và vượt 21,1 % so với cùng kỳ năm trước, tuy nhiên công tác này vẫn tiếp tục gặp nhiều khó khăn trong bối cảnh năng lực cung vượt quá xa so với nhu cầu. Trong năm, hoạt động của Xí nghiệp Tách cọng chỉ đạt 43,4% công suất thiết kế, hệ quả là không khai thác hết và lãng phí nguồn lực (công suất máy móc thiết bị và nguồn nhân lực).
- Năm 2018, Công ty phải giải quyết trợ cấp thôi việc cho 119 người lao động tương ứng với 2,86 tỷ đồng, đồng thời chi trả tiền lương ngưng việc cho người lao động với số ngày công là 8.043, tương ứng 1,23 tỷ đồng.



**2. Tổ chức và nhân sự**

- Danh sách ban điều hành:

STT	Họ và Tên	Chức danh	Tóm tắt lý lịch
1	Ông Hà Quang Hòa	Chủ tịch HĐQT	Giới tính: Nam Ngày tháng năm sinh: 10/3/1976 Nơi sinh: Phú Thọ Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ kinh tế, cử nhân kinh tế, Kỹ sư xây dựng
2	Ông Lê Văn Khuê	Ủy viên HĐQT, Giám đốc Công ty	Giới tính: Nam Ngày tháng năm sinh: 22/11/1960 Nơi sinh: Cái Bè – Tiền Giang Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Nông học, Trung cấp Kế toán, CEO
3	Bà Nguyễn Diệu Hương	Ủy viên HĐQT	Giới tính: Nữ Ngày tháng năm sinh: 13/02/1972 Nơi sinh: Hà Nội Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
4	Ông Nguyễn Sĩ Khoa	Ủy viên HĐQT	Giới tính: Nam Năm sinh: 1971 Quê quán: Hà Tây Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh, Cử nhân kinh tế
5	Bà Đặng Thị Thu Thảo	Ủy viên HĐQT, P.GĐ Công ty	Giới tính: Nữ Ngày tháng năm sinh: 22/6/1967 Nơi sinh: Bến Tre Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Nông nghiệp
6	Ông Nguyễn Đức Lượng	Phó Giám đốc Công ty	Giới tính: Nam Ngày tháng năm sinh: 09/11/1963 Nơi sinh: Xuân Thủy, Nam Hà Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
7	Ông Lương Hữu Hưng	Phó Giám đốc Công ty	Giới tính: Nam

STT	Họ và Tên	Chức danh	Tóm tắt lý lịch
			Ngày tháng năm sinh: 23/8/1975 Nơi sinh: Phú thọ Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế
8	Bà Nguyễn Thị Thành	Kế toán trưởng	Giới tính: Nữ Ngày tháng năm sinh: 03/7/1965 Nơi sinh: Hưng Yên Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính Kế toán

- Số lượng CB CNV: CBCNV có mặt đến 31/12/2018 là 298 người, trong đó:

Phân loại theo trình độ	Số lao động	Tỷ lệ (%)
Đại học trở lên	66	22,60
Cao đẳng, trung cấp	48	16,44
Sơ cấp, công nhân kỹ thuật và lao động chưa qua đào tạo	184	60,96

### 3. Tình hình đầu tư thực hiện dự án

Đã hoàn thành và đưa vào sử dụng (tháng 7/2018) dự án xây dựng 2 kho chứa nguyên liệu thuốc lá, đồng bộ cùng với hệ thống cơ sở hạ tầng với tổng diện tích xây dựng 8.832 m<sup>2</sup>, tổng vốn đầu tư là 34.684.402.479 đồng.

### 4. Tình hình tài chính

- Tình hình tài chính:

Đvt: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2017	Tỷ lệ 2018/2017
A	B	1	2	3=1/2*100
01	Tổng trị giá tài sản	256.332	286.469	89,5
02	Doanh thu thuần	427.796	425.193	100,6
03	Doanh thu tài chính	127	36	352,8
04	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	5.041	-44.074	
05	Lợi nhuận khác	245	556	44,1
06	Lợi nhuận trước thuế	5.286	-43.517	
07	Lợi nhuận sau thuế	5.286	-43.517	

- Các chỉ tiêu chủ yếu:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT lần	Năm 2018	Năm 2017	Tăng /giảm
<b>1</b>	<b>Hệ số thanh toán</b>				
	Hệ số thanh toán ngắn hạn	lần	1,35	1,24	0,11
	Hệ số thanh toán nhanh	lần	0,84	0,59	0,25
<b>2</b>	<b>Chỉ tiêu cơ cấu về vốn</b>				
	Hệ số nợ / tổng tài sản	%	0,52	0,59	-0,07
	Hệ số nợ/ vốn chủ sở hữu	%	1,08	1,43	-0,35
<b>3</b>	<b>Chỉ tiêu về khả năng lực hoạt động</b>				
	Vòng quay hàng tồn kho	vòng	4,38	2,64	1,74
	Vòng quay của tài sản	vòng	1,58	1,37	0,21
<b>4</b>	<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>				
	Hệ số lợi nhuận sau thuế/ doanh thu thuần	%	1,24	-10,23	11,47
	Hệ số lợi nhuận sau thuế/ vốn chủ sở hữu	%	4,39	-31,18	35,57
	Hệ số lợi nhuận sau thuế/ tổng tài sản	%	1,95	-13,97	15,92
	Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ doanh thu thuần	%	1,18	-10,37	11,55

### 5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

#### a. Cổ phần

- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 12.853.052 cổ phần.
- Loại cổ phần đang lưu hành: 12.853.052 cổ phần phổ thông.

TT	Cổ đông	Tại thời điểm 18/02/2019		
		Số lượng Cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ năm giữ (%)
<b>I</b>	<b>Cổ đông trong nước</b>	<b>439</b>	<b>12.853.052</b>	<b>100</b>
1	Nhà nước (TCT Thuốc lá Việt Nam)	1	9.778.162	76,08
2	Cá nhân thành viên: HĐQT, BGD, BKS, KTT	5	42.908	0,33
3	Các cá nhân	431	1.833.785	14,27
4	Tổ chức trong nước	2	1.198.197	9,32
<b>II</b>	<b>Cổ đông nước ngoài</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>439</b>	<b>12.853.052</b>	<b>100</b>

**a. Thông tin cổ đông lớn**

- Danh sách cổ đông lớn (Tỷ lệ % sở hữu  $\geq$  5%)

TT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ (%) sở hữu
1	TCT Thuốc lá Việt Nam	Tầng 4, Tòa nhà Phú Điền, 83A Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội.	9.778.162	76,08
2	Cty TNHH MTV Thuốc lá Sài Gòn	Lô C45/I Đường số 7, KCN Vĩnh Lộc, H. Bình Chánh, HCM	838.738	6,53
<b>TỔNG CỘNG</b>			<b>10.616.900</b>	<b>82,61</b>

**b. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu**

- Công ty không thực hiện tăng vốn cổ phần trong năm 2018.

**c. Giao dịch cổ phiếu quỹ**

- Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu.

**d. Các chứng khoán khác: Không có.****6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty****6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu**

Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm dịch vụ chính của tổ chức trong năm.

- Tổng lượng nguyên liệu sử dụng: 15.496.191 kg.
- Tổng lượng vật liệu bao bì đóng gói: Thùng carton: 33.648 thùng; Dây đai: 653.187 mét; Giấy lót: 132.297 tấm.
- Tổng lượng sản phẩm: 10.389.038 kg.

**6.2. Tiêu thụ năng lượng****a. Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp.**

Điện (kw)	Dầu DO (lít)	Xăng (lít)	LPG (kg)	Hơi nước (tấn)
5.745.200	31.335	27.352	30.075	10.866

**b. Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả**

Trong năm 2018, với việc áp dụng hiệu quả các giải pháp điều hành, vận hành thiết bị, cùng với chất lượng ổn định của nguyên liệu đầu vào, kết quả tiêu thụ điện năng và hơi nước tại Xí nghiệp tách cọng như sau :

- Ổn định tiêu thụ điện năng như thực hiện năm 2017 (249KW/tấn SP).
- Tiêu thụ hơi giảm 0,07 tấn hơi/ tấn SP ( Năm 2017: 1.1 tấn hơi/tấn SP, năm 2018: 1.03 tấn hơi/tấn SP).

### 6.3. Tiêu thụ nước

#### a. Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng

- Nguồn cung cấp nước: Công ty Cổ phần cấp nước Đồng Nai.
- Lượng nước sử dụng: 72.714 m<sup>3</sup>, cấp cho các hoạt động sinh hoạt, nấu ăn, sản xuất, công tác phòng cháy chữa cháy, kho lạnh, xây dựng nhà kho, công tác vệ sinh thiết bị, nhà xưởng...

**b. Nước thải** sau xử lý đạt quy chuẩn TCVN 40:2011/BTNMT được tái sử dụng để tưới cây xanh trong khuôn viên công ty trong mùa khô (1.055m<sup>3</sup>)

### 6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Là doanh nghiệp sản xuất, Công ty luôn nhận thức rằng hoạt động gia công tách cọng của Công ty có những tác động đến môi trường xung quanh. Do vậy, Công ty đã:

- Tuân thủ tốt các quy định về bảo vệ môi trường như: thực hiện quan trắc, lập báo cáo giám sát môi trường định kỳ 4 lần/năm, và báo cáo tình hình xả nước thải vào nguồn nước theo qui định.

- Thực hiện nhiều giải pháp để giảm thiểu các tác động xấu đến môi trường như: thu gom và xử lý nước thải đảm bảo đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia trước khi thải ra môi trường, thu gom, phân loại chất thải rắn tại nguồn, các loại chất thải được lưu giữ tạm thời tại khu vực chứa chất thải được xây dựng trên nền bê tông, có mái che và hợp đồng với các đơn vị có chức năng vận chuyển và xử lý từng loại chất thải theo đúng qui định. Công ty đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai cấp sổ đăng ký quản lý chủ nguồn thải chất thải nguy hại và đã xây dựng phương án phòng ngừa, ứng cứu sự cố môi trường do chất thải nguy hại gây ra.

Nhờ thực hiện tốt các hoạt động bảo vệ môi trường nên trong nhiều năm Công ty không bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường.

### 6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

#### a. Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

Chỉ tiêu lao động	Đvt	Năm 2018		Tỷ lệ %
		KH	TH	TH/KH
Số lượng lao động có mặt đến 31/12	Người	306	292	95,42
Số lượng lao động bình quân năm	"	370	387	104,60
Thu nhập BQ của người lao động từ quỹ lương thực trích (1.000đ/ng/th)		7.372	7.471	101,34

#### b. Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

\* Thời gian làm việc trong ngày được quy định:

Đối với CB.CNV làm việc theo giờ hành chính bắt đầu từ 07 giờ 30 phút đến 15 giờ 30 phút kết thúc, trong đó nghỉ giữa ca 45 phút được tính vào giờ làm việc.

- Đối với công nhân làm việc theo ca:

- + Ca 1 bắt đầu từ 06 giờ và kết thúc lúc 14 giờ, nghỉ giữa ca 45 phút.
- + Ca 2 bắt đầu từ 14 giờ và kết thúc lúc 22 giờ, nghỉ giữa ca 45 phút.
- + Ca 3 bắt đầu từ 22 giờ và kết thúc lúc 06 giờ, nghỉ giữa ca 45 phút.

(Thời gian nghỉ giữa ca tính vào giờ làm việc).

\* Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách cho người lao động theo quy định Bộ luật Lao động và các văn bản hướng dẫn thực hiện Bộ luật Lao động.

- Thực hiện tốt công tác an toàn - vệ sinh lao động như:

+ Khám sức khỏe định kỳ và khám phát hiện bệnh nghề nghiệp cho người lao động.

+ Thực hiện chế độ bồi dưỡng bằng hiện vật cho người lao động làm việc trong điều kiện có yếu tố nguy hiểm, độc hại.

+ Tổ chức các lớp học an toàn lao động, vệ sinh lao động và cấp phát phương tiện bảo vệ cá nhân theo tính chất công việc.

+ Ban hành 02 quy trình vận hành an toàn thiết bị bằng chuyên trong việc kiểm tra và cung cấp nguyên liệu thuốc lá cho XNTC.

+ Rà soát, sửa đổi bổ sung quy định về việc cấp phát và sử dụng phương tiện bảo vệ cá nhân; quy chế hoạt động của mạng lưới ATVSV.

+ Lập hồ sơ đề nghị bổ sung danh mục ngành nghề nặng nhọc, độc hại cho công nhân vận hành dây chuyền tách cọng nguyên liệu thuốc lá.

- Công ty tổ chức thực hiện nhiều chính sách phúc lợi theo tinh thần Thỏa ước Lao động tập thể như: Trợ cấp khó khăn thường xuyên hàng tháng, hoặc đột xuất cho người lao động (nếu có) trong trường hợp bị bệnh, hoặc tai nạn rủi ro phải điều trị dài ngày; phúng viếng tứ thân phụ mẫu, vợ/chồng/con của người lao động,...

- Công ty duy trì mô hình bếp ăn tập thể theo nguyên tắc một chiều, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm. Thức ăn được bộ phận Y tế thực hiện lưu mẫu hàng ngày theo đúng quy định. Toàn bộ thực phẩm, hàng hóa, phụ gia đầu vào đều có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng.

### **c. Hoạt động đào tạo người lao động:**

- Trung bình hàng năm Công ty có khoảng 3.100 giờ đào tạo, bình quân 8 giờ/năm/nhân viên.

- Công ty thường xuyên tạo điều kiện cho CB.CNV tham gia các lớp tập huấn hoặc các buổi chuyên đề về chính sách pháp luật của Nhà nước khi có thay đổi. Đồng thời Công ty cũng quan tâm, động viên giúp đỡ và khuyến khích cho người lao động học tập nâng cao trình độ học vấn, chuyên môn nghiệp vụ nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty.

- Công tác đào tạo về an toàn luôn được Công ty hết sức quan tâm. Trong năm 2018, Công ty đã thực hiện một số chương trình đào tạo như: Tổ chức huấn luyện sơ cấp cứu ban đầu (20 người), công tác an toàn, vệ sinh lao động (280 người), tuyên truyền về PCCC và xây dựng phong trào toàn dân tham gia PCCC (60 người), huấn luyện nghiệp vụ cho lực lượng PCCC tại cơ sở (40 người), công tác an toàn, vệ sinh thực phẩm (06 người).

### III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BGD

#### 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Tổng doanh thu thực hiện năm 2018 là 428,3 tỷ đồng, đạt 91,4% so kế hoạch, tăng 0,5% so với CKNT; Nộp ngân sách đạt 2,23 tỷ đồng, bằng 57,1 % so với CKNT.

- Trong năm 2018, tình hình tài chính của Công ty tiếp tục gặp khó khăn vì nguồn thu phát sinh rất thấp, tuy nhiên Công ty đã tích cực thu hồi công nợ, chủ động tìm nguồn vốn vay, lãi suất phù hợp để phục vụ hoạt động sản xuất, kiểm soát tốt chi phí nên việc sử dụng đồng vốn tương đối hiệu quả, góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh của công ty (Lợi nhuận thực hiện trước thuế là 5,286 tỷ đồng).

#### 2. Tình hình tài chính

Nhìn chung tình hình tài chính của Công ty năm 2018 có bước khởi sắc so với CKNT.

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2017	Tỷ lệ % tăng/giảm
A	B	1	2	3=1/2*100
<b>1</b>	<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>173.975</b>	<b>209.000</b>	<b>83,24</b>
	- Tiền và các khoản tương đương tiền	1.665	712	233,85
	- Các khoản phải thu ngắn hạn	102.182	93.575	109,20
	- Hàng tồn kho	65.326	108.696	60,10
	- Tài sản ngắn hạn khác	4.800	6.017	79,77
<b>2</b>	<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>82.357</b>	<b>77.469</b>	<b>106,31</b>
	- Tài sản cố định	81.886	54.753	149,56
	- Tài sản dở dang dài hạn	472	22.715	2,08
	<b>CỘNG GIÁ TRỊ TÀI SẢN</b>	<b>256.332</b>	<b>286.469</b>	<b>89,48</b>
<b>1</b>	<b>Nợ phải trả</b>	<b>133.281</b>	<b>168.704</b>	<b>79,00</b>
	- Nợ ngắn hạn	128.613	167.173	76,93
	- Nợ dài hạn	1.531	4.668	32,8
<b>2</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>123.051</b>	<b>117.765</b>	<b>104,49</b>
	<b>CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>256.332</b>	<b>286.469</b>	<b>89,48</b>

#### 3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Trong năm 2018, Công ty đã lập thủ tục đề nghị giải thể 02 chi nhánh hoạt động không hiệu quả (Đắk Lắk, Quảng Nam) và chấm dứt hoạt động Văn phòng đại diện tại Tp.HCM.

- Rà soát, sửa đổi bổ sung 05 nội quy, quy chế quản lý hành chính – nhân sự, đồng thời kiện toàn 22 Hội đồng/Ban tham mưu theo chức năng.

- Chú trọng công tác tư tưởng CBCNV, giữ vững đoàn kết, đồng thuận để phấn đấu hoàn thành các mục tiêu đề ra. Tăng cường công tác quản lý, thường xuyên kiểm tra, kiểm soát hoạt động các đơn vị trực thuộc.

#### **4. Kế hoạch phát triển trong tương lai**

Trong năm 2019, Công ty vẫn tập trung vào các lĩnh vực sản xuất kinh doanh truyền thống như: đầu tư sản xuất nguyên liệu thuốc lá, sơ chế tách cọng nguyên liệu, một số hoạt động kinh doanh kho bãi.

**5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:** Không có

**6. Trường hợp ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp thuận toàn phần:** Không có.

**7. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty**

**a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải):**

Công ty luôn thực hiện tốt các biện pháp bảo vệ môi trường, không ngừng nghiên cứu, cải tiến, ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất và xây dựng kế hoạch giảm thiểu nhiên liệu sử dụng trong sản xuất nhằm góp phần bảo vệ môi trường tốt hơn.

**b. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương**

Chính sách của Công ty hướng đến đảm bảo các yêu cầu chất lượng về sản phẩm và dịch vụ, quan tâm, chú trọng đến công tác bảo vệ môi trường, phát triển theo hướng bền vững. Cụ thể như sau:

- Kiểm soát từ nguồn nguyên liệu đưa vào sản xuất đến đóng gói thành phẩm. Áp dụng, duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015.

- Thực hiện Chương trình sản xuất thuốc lá bền vững (STP - Sustainable Tobacco Programme) để tạo ra sản phẩm, dịch vụ an toàn và góp phần bảo vệ môi trường.

- Công ty đã thiết lập cam kết ba bên với chính quyền địa phương và người trồng thuốc lá về thực hiện bảo tồn đất, bảo tồn nước và giảm thiểu ô nhiễm không khí từ hoạt động sản xuất thuốc lá cũng như các yêu cầu khác liên quan đến môi trường sinh thái.

- Thực hiện trách nhiệm đối với cộng đồng, tích cực tham gia đóng góp kinh phí cho các hoạt động xã hội, từ thiện.

#### **IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

**1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty**

**a. Công tác nguyên liệu**



Trong vụ mùa 2017-2018, Công ty thực hiện được 1.496,7 ha đạt 96,6% so với kế hoạch và tăng 7,9% so với cùng kỳ năm trước.

Năm 2018, công ty vẫn tiếp tục gặp nhiều khó khăn trong sản xuất nguyên liệu. Nguyên nhân: Sự mất cân đối giữa nhu cầu xã hội và năng lực sản xuất của các vùng trồng ngày càng gay gắt; nhân công lao động nông thôn đang có xu thế chuyển dịch qua khu vực công nghiệp và dịch vụ, giá công lao động ngày càng cao, mặc khác thuốc lá là loại cây trồng có rủi ro cao về dịch bệnh nên đã làm giảm sức cạnh tranh của thuốc lá, một số người trồng thuốc lá chuyển sang canh tác các loại cây trồng khác tại địa phương như khoai mì, mía, bắp lai,...; tình hình thời tiết khí hậu diễn biến phức tạp và có nhiều bất lợi cho việc tổ chức sản xuất; khách hàng nhận hàng chậm và công ty phải bảo quản nguyên liệu lá trong điều kiện mưa liên tục làm ảnh hưởng đến chất lượng hàng hoá.

#### **b. Công tác thu mua**

Trong năm 2018 Công ty đã thu mua được 4.109 tấn nguyên liệu các loại đạt 83,8% so với kế hoạch và tăng 5,7% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó nguyên liệu đầu tư từ các vùng trồng: 3.667 tấn, đạt 94% so với kế hoạch và 442 tấn nguyên liệu thương mại.

Tại vùng trồng Gia Lai, mưa trái vụ gây thiệt hại một số diện tích ruộng trồng và ảnh hưởng đến chất lượng lá sau sấy. Bên cạnh đó, xảy ra cạnh tranh thu mua gay gắt với các doanh nghiệp trên địa bàn nên sản lượng thu mua của Chi nhánh Gia Lai vụ mùa 2017-2018 giảm 191 tấn so với kế hoạch.

#### **c. Thu hồi công nợ đầu tư sản xuất nguyên liệu**

Tổng vốn đầu tư sản xuất nguyên liệu vụ mùa 2017-2018 là 31,6 tỷ đồng; tính đến 31/12/2018 Công ty đã thu 98,9% công nợ đầu tư trong vụ. Nguyên nhân tồn đọng nợ đầu tư chưa thu hồi được tại Gia Lai với giá trị 355.074.264 đồng là do mưa gây thiệt hại ruộng trồng dẫn đến chất lượng sản phẩm rất xấu, gây khó khăn cho việc thu mua của chi nhánh.

Các Chi nhánh cũng đã tích cực đôn đốc, thu hồi được 15,8 triệu công nợ tồn đọng từ các vụ mùa trước.

#### **d. Công tác tách cọng**

Công tác sản xuất tách cọng của Công ty năm 2018 cũng gặp không ít khó khăn bởi cạnh tranh từ các đối thủ. Để tạo công ăn việc làm cho người lao động cũng như thu hút khách hàng gia công trong giai đoạn khó khăn, trong thời gian qua Ban lãnh đạo Công ty đã tích cực làm việc với các khách hàng để tìm nguồn nguyên liệu phục vụ công tác tách cọng. Sản lượng nguyên liệu tách cọng và sản xuất thuốc lá tẩm thực

hiện trong năm 2018 là 10.410 tấn, tăng 14% so với kế hoạch và tăng 21,1% so với cùng kỳ năm trước. Trong tổng số 10.389 tấn nguyên liệu tách cộng, sản lượng gia công tách cộng thực hiện của các khách hàng chiếm đến 89,3%.

#### e. Kinh doanh nguyên liệu thuốc lá

Trong năm 2018 Công ty tiêu thụ được 4.963 tấn nguyên liệu các loại, tương ứng doanh thu đạt 311,2 tỷ đồng. Trong đó:

- Nguyên liệu đầu tư từ các vùng trồng 4.521 tấn, đạt 93,4% so với kế hoạch.

- Nắm bắt được nhu cầu phát sinh của các Công ty thuốc lá điều, Công ty cũng đã mua và giao được 442 tấn hàng thương mại (không để tồn kho), góp phần tạo thêm doanh thu và lợi nhuận trong năm.

- Trong năm vừa qua, Công ty đã tích cực trong việc tìm kiếm khách hàng và tiêu thụ được 625 tấn nguyên liệu tồn kho từ vụ 2015 trở về trước. Việc này giúp công ty giảm áp lực về chi phí bảo quản, lưu kho và chi phí tài chính.

Sau khi tiêu thụ được lượng hàng tồn kho như trên, số lượng tồn kho tính đến ngày 31/12/2018 như sau:

Đơn vị tính: kg

Chủng loại	Năm sản xuất			Tổng cộng
	2018	2016	2015 - 2011	
A	1	2	3	4=1+2+3
Nâu Burley	20.825		735	21.560
VS Gia Lai		7.200		7.200
VS Tây Ninh	18.354	177.988	566.723	763.065
VS Phía Nam			52.291	52.291
<b>Tổng cộng</b>	<b>39.179</b>	<b>185.188</b>	<b>619.749</b>	<b>844.116</b>

Đến nay, nguyên liệu năm 2018 chỉ còn lại 18,3 tấn vàng sấy Tây Ninh, Công ty đang tích cực chào bán.

#### f. Công tác tài chính

Trong năm 2018 tình hình tài chính của Công ty tiếp tục gặp nhiều khó khăn vì nguồn thu phát sinh thấp. Tổng doanh thu thực hiện năm 2018 là 428,3 tỷ đồng, đạt 91,4% so với kế hoạch và tăng 0,5% so với cùng kỳ năm trước; trong đó doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ là 427,8 tỷ đồng, từ hoạt động tài chính là 127 triệu đồng và từ nguồn thu nhập khác là 350 triệu đồng.

Công ty đã tích cực thu hồi công nợ và chủ động tìm nguồn vốn vay với lãi suất phù hợp để phục vụ hoạt động sản xuất, bên cạnh đó kiểm soát tốt chi phí trong điều

kiện doanh thu giảm sút nên việc sử dụng vốn trong kinh doanh năm 2018 tương đối hiệu quả. Lợi nhuận thực hiện trước thuế năm 2018 là 5,286 tỷ đồng; lãi cơ bản trên cổ phiếu là 411 đồng.

Năm 2018, Công ty đã giải quyết trợ cấp thôi việc cho 119 người lao động tương ứng 3,1 tỷ đồng và chi trả tiền lương ngưng việc cho người lao động là 1,23 tỷ đồng (tương ứng với 8.043 ngày công lao động).

#### **g. Lao động - tiền lương**

Mặc dù Công ty gặp rất nhiều khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh nhưng HĐQT và Ban Giám đốc Công ty rất quan tâm đến việc đảm bảo đời sống của người lao động. Tiền lương bình quân của người lao động năm 2018 đạt 7.471.055 đồng/người/tháng, vượt 1,3 % so kế hoạch và tăng 7,3% so với năm trước.

Công ty đã tiến hành sửa đổi bổ sung Nội quy kỷ luật lao động; Quy chế Hội nghị người lao động; Quy chế công tác Văn thư, lưu trữ - Bí mật nội bộ và Quy chế phân phối tiền lương, tiền thưởng. Đã thực hiện và hoàn thành các thủ tục chấm dứt hoạt động của Chi nhánh Đắk Lắk, Văn phòng đại diện tại Tp.HCM và Chi nhánh Quảng Nam.

Thực hiện công tác cán bộ: Bổ nhiệm mới (08 lượt người); bổ nhiệm lại (11 lượt người); miễn nhiệm (04 lượt người); rà soát, điều chỉnh quy hoạch cán bộ,...

Triển khai điều phối lao động theo định biên của Công ty. Kết quả thực hiện sắp xếp, bố trí lao động trong toàn Công ty đến thời điểm 01/12/2018 đạt 100% so với kế hoạch định biên. Số lượng CB-CNV toàn Công ty (tính đến 31/12/2018) là 298 người, trong đó tỷ lệ có trình độ từ Đại học trở lên chiếm 22,6%.

#### **h. Công tác đầu tư - xây dựng cơ bản**

- Công ty đã hoàn thành Dự án xây dựng kho chứa nguyên liệu 8.832 m<sup>2</sup> và đã đưa vào sử dụng; hoàn thành công trình phòng cháy chữa cháy tự động tại các kho nguyên liệu.

- Công ty đã tích cực tiến hành cải tạo, sửa chữa các công trình của Công ty phục vụ sản xuất. Đồng thời dự kiến sẽ thực hiện thay tole mới cho XNTC trong thời gian tới.

#### **i. Công tác đoàn thể**

- Tiếp tục thực hiện tốt chức năng bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng cho người lao động. Thực hiện đầy đủ các quy định đã ký kết trong Thỏa ước lao động tập thể.

- Động viên, thông tin cho người lao động hiểu về tình hình khó khăn chung của Công ty để có sự cảm thông, chia sẻ.

## **2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty**

- Ban Giám đốc công ty đã tổ chức thực hiện đầy đủ và nghiêm túc những nội dung của Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, triển khai đến từng cán bộ quản lý, phòng ban và chi nhánh.

- Tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật, các quy định, quy chế của Công ty trong công tác điều hành sản xuất kinh doanh.

## **3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị**

- Củng cố và nâng cao hình ảnh thương hiệu Hoà Việt trong nội bộ Công ty và đối tác bên ngoài.

- Tập trung nguồn lực tổ chức thành công Đại hội cổ đông thường niên của Công ty Cổ phần Hoà Việt năm 2019.

- Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc Chiến lược Công ty đến năm 2025, tầm nhìn 2030.

- Chỉ đạo Ban GD quyết liệt hơn trong điều hành sản xuất kinh doanh; tăng cường kiểm tra, giám sát các vùng trồng; tiếp tục thực hiện các giải pháp cải thiện chất lượng và giảm tỷ lệ thuốc cấp thấp trong sản lượng mua vào; thực hiện tốt Chương trình sản xuất thuốc lá bền vững để đáp ứng yêu cầu của các khách hàng.

- Chỉ đạo Công ty triển khai các giải pháp để thu hồi công nợ đầu tư còn lại vụ mùa 2017-2018 và các vụ mùa trước; phối hợp với các chi nhánh tìm khách hàng để tiêu thụ lượng nguyên liệu còn lại sau khi cung ứng cho các đơn đặt hàng.

- Tích cực tìm kiếm thêm các khách hàng GC, GCXK để duy trì và tăng công suất hoạt động của dây chuyền tách cọng; thực hiện tốt công tác bảo trì, bảo dưỡng máy móc thiết bị tại XNTC.

- Chỉ đạo Ban điều hành đẩy nhanh tiêu thụ hàng tồn kho; đề xuất các giải pháp phát triển khách hàng tiêu thụ trong nước và xuất khẩu cho nguyên liệu nội địa; tìm kiếm thêm nguồn hàng và thị trường để kinh doanh theo hình thức sản xuất xuất khẩu hoặc gia công xuất khẩu; tăng cường sự phối hợp giữa Chi nhánh và các đơn vị trong Công ty để điều phối hoạt động đầu tư, thu mua, giao nhận, chế biến, bán hàng nhanh chóng, hiệu quả; phân đầu trong năm 2019 không còn nguyên liệu tồn kho.

- Chỉ đạo thực hiện ký hợp đồng hợp tác đầu tư với các đối tác từ đầu vụ mùa; triển khai nhanh các bước thanh lý tài sản gắn liền với đất, không có nhu cầu sử dụng tại các Chi nhánh; tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát, phân tích hoạt động tài chính và giá thành; có giải pháp tăng vòng quay phải thu và vốn lưu động; tiếp tục thực hiện chính sách tiết kiệm.

- Chỉ đạo công ty rà soát, hoàn chỉnh và ban hành các nội quy, quy chế, quy định, hệ thống định mức kỹ thuật...; tiếp tục sắp xếp lại tổ chức, hoạt động của các Chi nhánh trong vụ mùa 2018-2019; tổ chức thực hiện tốt công tác công tác AT-VSLĐ, LĐTL, an ninh, bảo vệ nội bộ; tiếp tục duy trì, vận hành hệ thống quản trị chất lượng Công ty theo tiêu chuẩn ISO.900:2015 và chương trình STP.

- Kiến nghị Tổng công ty:

+ Trình Chính phủ chỉ đạo Bộ và các Cơ quan ban ngành có liên quan hướng dẫn, kiểm tra, kiểm soát các đơn vị sử dụng nguyên liệu thuốc lá thực hiện đúng các qui định của pháp luật tại Nghị định 67/2013/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng chống tác hại của thuốc lá.

+ Căn cứ qui định mới tại Thông tư số 12/2018/TT-BCT ngày 15/6/2018, kiến nghị Bộ Công Thương tiếp tục quản lý hạn ngạch nhập khẩu nguyên liệu phù hợp với chính sách hỗ trợ sản xuất nguyên liệu nội địa.

+ Tổng công ty tiếp tục làm cầu nối giữa các đơn vị sản xuất và sử dụng nguyên liệu thuốc lá trong Tổ hợp để tạo điều kiện thực hiện định hướng nội địa hoá nguyên liệu trong cơ cấu sử dụng nguyên liệu và khuyến khích sử dụng nguyên liệu trong nội bộ. Đặc biệt là xúc tiến việc ký kết các hợp đồng hợp tác đầu tư sản xuất và tiêu thụ nguyên liệu.

+ Định kỳ hàng năm kiểm tra tình hình chấp hành Quy chế thu mua, giao nhận nguyên liệu thuốc lá của Tổng công ty, tình hình thực hiện hợp đồng nguyên tắc 03 năm cũng như tình hình hỗ trợ công tác gia công của các Công ty thuốc điều.

### 3.1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh 2019

STT	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch 2019
01	Diện tích Vụ mùa 2019-2020	ha	1.560
02	Thu mua	Tấn	4.347
03	Chế biến	"	9.310
04	Tiêu thụ	"	4.882
05	Doanh thu	tỷ	463,8
06	Lợi nhuận trước thuế	"	8
07	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế /Vốn chủ sở hữu BQ	%	5,3

### 3.2. Các nhóm giải pháp nhằm thực hiện kế hoạch SXKD năm 2019

#### a. Về sản xuất kinh doanh:

- Tích cực trong việc đàm phán và thống nhất đơn hàng với khách hàng sớm để chủ động tập trung sản xuất hàng hoá đạt chất lượng và số lượng phù hợp với từng đơn hàng, hạn chế sản lượng nguyên liệu chưa có đơn hàng.

- Tiếp tục tích cực tìm kiếm thêm khách hàng để có thể phát triển cho những vụ mùa tiếp theo. Đối với các trường hợp khách hàng phát sinh nhu cầu thêm trong năm 2019, Công ty chủ động tìm mua các lô hàng thương mại để cung ứng đúng loại khách hàng cần, không để tồn kho.

- Sắp xếp lại hoạt động của các Chi nhánh phù hợp với qui mô sản xuất.

- Tập trung cải thiện chất lượng và định hướng sản xuất sản phẩm chất lượng theo yêu cầu khách hàng. Giảm tỷ lệ thuốc loại ra trong quá trình phân loại không đạt tiêu chuẩn. Các giải pháp kỹ thuật cần tập trung thực hiện như sau:

+ Ưu tiên lựa chọn các vùng trồng chất lượng cao và có điều kiện canh tác tốt.

+ Khuyến khích và hướng dẫn nông dân trồng, thu hoạch theo đúng quy trình kỹ thuật nhằm đảm bảo 100% thuốc được hái đúng chín và quá chín.

+ Cùng với nông dân giám sát việc tuân thủ quy trình sấy lò, phân loại để hạn chế tỷ lệ nguyên liệu loại ra nhằm tăng thu nhập cho người nông dân trên 1 ha và tăng chất lượng nguyên liệu đáp ứng nhu cầu của khách hàng.

+ Chọn những nhà cung ứng có uy tín, phối hợp với khách hàng (nếu có) để tăng cường kiểm soát đến từng hộ nông dân trong hợp đồng của nhóm đối tác là doanh nghiệp HT3.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các chi nhánh trong quá trình thu mua, phân loại và giao nhận để hạn chế bị hạ cấp, hao hụt trong mua bán, giao nhận.

- Xây dựng phương án giá, phương án thu mua để ứng phó với khả năng sẽ xảy ra tình trạng cạnh tranh thu mua trên địa bàn các Chi nhánh.

- Thường xuyên liên hệ với khách hàng để xúc tiến công tác giao hàng sớm nhất có thể nhằm hạn chế các rủi ro trong quá trình bảo quản và tăng vòng quay vốn.

- Rà soát, xây dựng và ban hành đầy đủ các định mức chi phí, định mức kinh tế kỹ thuật nhằm giảm giá thành sản phẩm, nâng cao sức cạnh tranh. Tích cực kiểm tra, giám sát việc thực hiện các định mức đã ban hành.

- Để thực hiện tốt chỉ tiêu sản xuất tách cọng năm 2019, tạo công ăn việc làm cho người lao động cũng như khai thác hết công suất của dây chuyền tách cọng, Công ty tích cực giới thiệu tới nhiều đối tượng các khách hàng trong nước và nước ngoài (sản xuất xuất khẩu và gia công xuất khẩu) các ưu điểm về công nghệ tách cọng của thiết bị, các dịch vụ hỗ trợ và giá trị cộng thêm đối với dịch vụ tách cọng nhằm tìm kiếm thêm đơn hàng.

- Bên cạnh nhiều giải pháp nhằm duy trì đơn hàng từ các khách hàng truyền thống, công ty tích cực thu hút thêm khách hàng nước ngoài hợp tác theo hình thức gia công xuất khẩu hoặc tìm kiếm đầu ra cho loại hình sản xuất xuất khẩu/xuất khẩu tại chỗ.

- Tiếp tục cải thiện chất lượng dịch vụ gia công tách cọng để thỏa mãn yêu cầu khách hàng. Tăng năng suất lao động, giảm giá thành sản xuất nhằm tăng sức cạnh tranh của Công ty. Cụ thể như sau:

+ Thực hiện tốt công tác bảo trì, bảo dưỡng máy móc thiết bị nhằm ổn định năng suất, chất lượng sản phẩm, đảm bảo tỷ lệ thu hồi và các thông số kỹ thuật của thành phẩm; hỗ trợ, bảo quản tốt nguyên liệu sau tách cọng của khách hàng.

+ Áp dụng hiệu quả các biện pháp để kiểm soát tạp vật trong khâu tách cọng, bảo quản.

- Trong năm 2019 Công ty tích cực làm việc với các khách hàng đã có đơn hàng trong vụ mùa 2018-2019 để giao hàng nhanh nhằm giảm xuống cấp, chi phí lưu kho và lãi vay.

- Tiếp tục làm việc với các Công ty có nhu cầu sử dụng để tiêu thụ hết lượng nguyên liệu tồn kho từ 2016 trở về trước.

- Quảng bá và giới thiệu về chất lượng nguyên liệu vùng Tây Ninh hiện nay để tiêu thụ tăng đơn hàng nguyên liệu vùng Tây Ninh cho những vụ mùa tiếp theo.

- Trong năm 2019 Công ty sẽ cân nhắc cải tạo một số kho thường thành kho mát theo xu thế bảo quản hiện nay để đáp ứng cho các khách hàng gia công tại Công ty và khách hàng thuê kho.

- Thực hiện việc sửa chữa tại XNTC hoặc các kho nguyên liệu nhằm đảm bảo an toàn cho thiết bị và hàng hóa

#### **b. Về công tác tổ chức:**

- Thực hiện rà soát, sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty và các quy chế quản lý nội bộ.

- Xây dựng hệ thống đánh giá KPI và Quy chế lương 3P; rà soát và hiệu chỉnh hệ thống bản mô tả công việc.

- Thực hiện công tác cán bộ và điều phối lao động theo kế hoạch sản xuất kinh doanh của công ty.

- Làm tốt công tác tư tưởng đối với người lao động trong giai đoạn khó khăn chung. Quan tâm, đảm bảo quyền lợi chính đáng cho người lao động.

- Rà soát các quy chế đã ban hành và ban hành tiếp những quy chế còn thiếu để công tác quản trị doanh nghiệp được chặt chẽ hơn.

- Xây dựng kế hoạch thuê, sử dụng lao động để giảm chi phí, tăng năng suất lao động.

#### **c. Công tác tài chính:**

- Thực hiện ký hợp đồng hợp tác đầu tư với các đối tác từ đầu vụ mùa; triển khai nhanh các bước thanh lý tài sản gắn liền với đất, không có nhu cầu sử dụng tại các Chi nhánh; tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát, phân tích hoạt động tài chính và giá

thành; tích cực thu hồi công nợ, tìm kiếm những nguồn tài chính có lãi suất thấp; tiếp tục thực hiện chính sách tiết kiệm.

- Hoàn tất “Giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin quản trị doanh nghiệp”.
- Xây dựng giải pháp tăng nhanh vòng quay các khoản phải thu và vốn lưu động.
- Xây dựng giá mua nguyên liệu phù hợp để hạn chế lượng nguyên liệu cấp thấp, đồng thời khuyến khích nông dân cải tiến chất lượng nguyên liệu.

#### **d. Các công tác khác:**

- Tăng cường đoàn kết nội bộ trong Công ty.
- Duy trì tốt mối quan hệ với chính quyền địa phương nơi Công ty đóng trụ sở và nơi có đầu tư vùng trồng.
- Duy trì thực hiện chính sách tiết kiệm, chống lãng phí.
- Quan tâm đến đời sống, thu nhập cho người lao động và thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở.
- Phối hợp với Chính quyền và các Đoàn thể trong Công ty phát động các phong trào thi đua sản xuất, sáng kiến cải tiến kỹ thuật, các công trình...
- Quán triệt CB.CNV thực hiện nghiêm túc các Quy định, chế độ Nhà nước, nội quy, quy chế Công ty.
- Thường xuyên quan tâm đến công tác an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp, phòng chống cháy nổ, bảo lụt trong toàn Công ty.

### **V. BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

#### **1. Ý kiến kiểm toán**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Hòa Việt (gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 14/03/2019 và được trình bày từ trang 4 đến trang 31, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và bản Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

#### **+ Trách nhiệm của Ban giám đốc**

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng



yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### + Trách nhiệm của kiểm toán

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

## 2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Đính kèm Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trân trọng././ *Wue*

Đông Nai, ngày 29 tháng 3 năm 2019

**XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN  
THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**

#### Nơi nhận:

- UBCK NN, Sở GD&ĐT Hà Nội;
- Cổ đông;
- HĐQT, BKS;
- BGĐ;
- Các phòng ban;
- Lưu: VT, Thư ký.

**GIÁM ĐỐC**



**Lê Văn Khuê**